

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2020/DS-PT**

Ngày 11/12/2020

*V/v: Yêu cầu bồi thường  
thiệt hại ngoài Hợp đồng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hà Huy Hùng.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thu Hương.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Cao Thị Thu Trang. Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:***

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLPT-DS ngày 26/10/2020 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do bản án sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 85/2020/QĐ-PT ngày 13/11/2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Lê Xuân H.; Sinh năm 1959. Vắng mặt.

Bà Lê Thị H1., sinh năm 1963. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T.T, xã Th.H., huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

- *Người được ủy quyền:* Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6 xã Ph.X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/8/2020.

**\* Bị đơn:** Anh Lê Xuân L.; Sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T.T xã Th.H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**\* Do có kháng cáo của Nguyên đơn.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Theo Nguyên đơn trình bày:** Vào ngày 19/02/2019 khoảng 19 giờ 30 phút vợ chồng ông đang ngồi uống nước thì anh Lê Xuân L. đến gia đình chửi bới, anh L. đã dùng gạch ném vào người ông, dùng điều cây đánh vào tay bà H1. cụ thể ném vào bụng, vào tay phải. và vào hông bên trái, hậu quả ông, bà bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực từ ngày 19/02/2019 đến ngày 04/3/2019.

\* Do đó, ông Lê Xuân H. yêu cầu anh Lê Xuân L. bồi thường thiệt hại gồm các khoản sau: Tiền thuốc và viện phí 2.215.000đ; Tiền thuốc sau khi ra viện 1.155.000đ; Tiền mất thu nhập 42 ngày x 250.000đ/ngày là 10.500.000đ; Tiền xe 02 lượt đi về Bệnh viện là 900.000đ; Tiền xe đi kiểm tra lại sức khỏe 800.000đ; Tiền tổn thất tinh thần mức 50 tháng lương tối thiểu là 74.500.000đ; Chi phí phục hồi sức khỏe là 2.500.000đ; Thuê người chăm sóc 12 ngày x 240.000đ/ngày là 2.880.000đ; Tổng cộng = 95.450.000đ.

\* Bà Lê Thị H1. yêu cầu anh Lê Xuân L. bồi thường thiệt hại gồm các khoản sau: Tiền thuốc và viện phí 6.149.000đ; Tiền thuốc sau khi ra viện 1.155.000đ; Tiền mất thu nhập 42 ngày x 120.000đ/ngày là 5.040.000đ; Tiền tổn thất tinh thần mức 50 tháng lương tối thiểu là 74.500.000đ; Chi phí phục hồi sức khỏe là 2.500.000đ; Thuê người chăm sóc 12 ngày x 240.000đ/ngày là 2.880.000đ Tổng cộng = 92.224.000đ.

2. Theo Bị đơn trình bày: Do có mâu thuẫn từ trước nên ông H. luôn chửi bới vợ chồng tôi và còn ném luồng sang nhà tôi. Vào ngày 19/02/2019 tôi đi uống rượu đám cưới về do say nên không nhớ chính xác những gì xảy ra, tôi chỉ nhớ là tôi đang hút thuốc thì nghe cãi nhau nên tôi đã dùng điều hút thuốc lao đánh một cái vào tay bà H1. ngoài ra tôi không gây thương tích cho ai khác. Nay ông H. và bà H1. yêu cầu tôi bồi thường toàn bộ số tiền như trên thì tôi không đồng ý. Tôi chỉ chấp nhận bồi thường cho bà H1. tiền thuốc bóp tay là 1.000.000đ. Ngoài ra tôi không chấp nhận bồi thường các khoản ông H. và bà H1. đã kê khai. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

\* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã quyết định:

Căn cứ điều 590; 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H. và bà Lê Thị H1..

- Buộc anh Lê Xuân L. Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Xuân H. gồm: Tiền thuốc và viện phí 740.000đ; Tiền mất thu nhập 1.400.000đ; Tiền xe 02 lượt đi về Bệnh viện là 900.000đ và tiền xe đi kiểm tra lại sức khỏe 800.000đ; Tổng = 3.840.000đ.

- Buộc anh Lê Xuân L. Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lê Thị H1. gồm: Tiền thuốc 1.230.000đ; Tiền mất thu nhập 360.000đ.000đ; Tổng = 1.590.000đ.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

\* Sau khi xét xử, ngày 06/10/2020, ông H. và bà H1. (nguyên đơn) làm đơn kháng với nội dung: Kết luận trong bản án không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của chúng tôi; Số tiền bồi thường thiệt hại không thỏa đáng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chúng tôi. Nên đề nghị xét xử lại vụ án.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:** Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không có thỏa thuận được với nhau về những nội dung tranh chấp nên đề nghị xét xử theo pháp luật.

- Quan điểm tranh luận của đại diện cho Nguyên đơn có kháng cáo; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông H. và bà H1. là không phù hợp với thương tích do anh L. gây ra; Kết luận giám định thương tật là không phù hợp với thương tích. Bản án sơ thẩm buộc anh L. bồi thường cho ông H. và bà H1. là quá thấp, không đúng với chi phí thực tế đi chữa bệnh. Vì vậy đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án để đảm quyền lợi hợp pháp cho ông H. và bà H1. theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm tranh luận của anh Lê Xuân L.: Thừa nhận vào tối ngày 19/02/2019 tôi có uống rượu nên không nhớ chính xác những gì xảy ra, chỉ nhớ là tôi đã dùng điều hút thuốc lao đánh một cái vào tay bà H1. (chị gái) ngoài ra tôi không gây thương tích cho ai khác. Nay ông H. và bà H1. yêu cầu tôi bồi thường toàn bộ số tiền như trên thì tôi không đồng ý. Vì tôi không gây thương tích cho ông H. và bà H1., nếu tòa buộc tôi bồi thường tôi cũng không chấp nhận bồi thường.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Thư ký đều tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bị đơn; Theo lời khai của Nguyên đơn, bị đơn là và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập được, xác định: Vào tối ngày 19/02/2019 anh L. đi uống rượu say về đã dùng gạch ném vào bụng, vào tay và hông ông H. và dùng chiếc điều cày đánh vào tay bà H1. (vợ ông H.). Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông H. thể hiện: Phần bụng 01 vết xước da dài khoảng 04cm; Phần cẳng tay pH1. 01 vết xước kích thước 1,5cm x 02cm; 01 vết xước bên hông pH1. dài khoảng 03cm. Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bà Lê Thị H1., gồm: 01 vết thâm nhọt vùng khuỷu tay trái. Kết luận giám định thương tật của ông H. và bà H1. là 0%. Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện theo Bệnh án thì ông H. và bà H1. kết hợp điều trị cả các bệnh khác không có liên quan đến thương tích. Do đó việc yêu cầu bồi thường số tiền lớn như đơn khởi kiện và đơn kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét việc bồi thường về tổn thất tinh thần nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo, buộc anh L. pH1. bồi thường tiếp khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông H. và bà H1. từ 01 đến 02 tháng lương tối thiểu là phù hợp.

Vì vậy, đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS quyết định: Chấp nhận một kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của TAND huyện Thọ Xuân theo hướng: Buộc anh L. bồi thường thêm một khoản tiền thiệt hại tổn thất tinh thần cho ông H. và bà H1..

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được về các nội dung tranh chấp nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét các nội dung kháng cáo:

Anh Lê Xuân L. thừa nhận, vào tối ngày 19/02/2019 có đi uống rượu say về nên không nhớ được những gì đã xảy ra. Nhưng theo lời khai của ông H. và bà H1. (là chị gái và anh rể) thì anh L. đã dùng gạch vỡ ném vào bụng, vào tay và hông ông H. và dùng chiếc điều cày đánh vào tay bà H1.. Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông Lê Xuân H. thể hiện: Phần bụng 01 vết xước da dài khoảng 04cm, vết xước đang trong thời gian bung bưng; Phần cẳng tay pH1. 01 vết xước kích thước 1,5cm x 02cm, vết xước đang trong thời gian bung bưng; 01 vết xước bên hông pH1. dài khoảng 03cm, vết xước đã lành không rớm máu. Ngoài 03 vết trên không phát hiện thêm dấu vết gì khác. Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bà Lê Thị H1. thể hiện gồm: 01 vết thâm nhọt vùng khuỷu tay trái. Ngoài 01 vết thương trên khuỷu tay trái không còn vết thương nào khác.

Bản kết luận giám định pháp y số 238/2019/TTPY ngày 16/5/2019 (BL26) và Kết luận số 324/2019/TTPY ngày 19/6/2019 (BL20) của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận về thương tích của ông Lê Xuân H. và bà Lê Thị H1. đều có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0% (Không phần trăm).

Sau khi bị đánh thì ông H., bà H1. có đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực, Thanh Hóa từ ngày 19/02/2019 đến ngày 04/3/2019 (15 ngày) thì xuất viện. Theo Bệnh án thì ông H. điều trị các bệnh chính là: Chấn thương cột sống lún xẹp D4, D9, bệnh kèm theo là Chấn động não, chấn thương phần mềm; bà H1. điều trị bệnh chính là: Chấn thương cột sống thắt lưng, lún xẹp L3, Viêm tai giữa, Chấn động não, chấn thương phần mềm, tình trạng ra viện ổn định.

Như vậy, trong thời gian đi điều trị tại Bệnh viện, thì ông H. và bà H1. có điều trị chủ yếu là các bệnh đã mắc trước đó như chấn thương cột sống, viêm tai giữa, chấn động não cùng với chấn thương phần mềm do anh L. gây ra. Do đó, ông H. và bà H1. yêu cầu anh L. bồi thường toàn bộ các chi phí cho ông, bà trong thời gian điều trị kết hợp cả các bệnh khác là không hợp lý. Về nguyên tắc thì anh L. chỉ phải bồi thường các khoản chi phí có liên quan đến thương tích phần mềm do anh L. gây ra với mức độ tổn hại 0% như kết luận giám định.

Xét thấy án sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí trong quá trình điều trị cụ thể: Bồi thường cho ông H. gồm: Tiền thuốc và viện phí 740.000đ; Tiền mất thu nhập của ông H. 07 ngày = 1.400.000đ; Tiền xe 02 lượt đi về Bệnh viện là 900.000đ và Tiền xe đi kiểm tra lại sức khỏe 800.000đ; Tổng cộng 3.840.000đ; Bồi thường cho bà H1. gồm: Tiền thuốc 1.230.000đ; Tiền mất thu nhập của bà H1. 03 ngày = 360.000đ.000đ; Tổng cộng 1.590.000đ là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy việc anh L. uống rượu say về dùng gạch ném vào người ông H. (anh rể), dùng điều cày đánh vào tay bà H1. (chị gái) mặc dù không để lại

thương tích nặng, lâu dài nhưng đây là hành động không thể chấp nhận được đối với người cao tuổi, gây tâm lý lo âu hoảng loạn nên cần buộc anh L. phải bồi thường tiếp cho ông H. và bà H1. một khoản bù đắp về tổn thất tinh thần với mức 02 tháng lương tối thiểu theo quy định tại Điều 590 BLDS là phù hợp.

Còn các khoản khác ông H. và bà H1. yêu cầu anh L. phải bồi thường là không hợp lý với thương tích do anh Lê Xuân L. gây ra nên không có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, buộc anh L. phải bồi thường các khoản cụ thể sau:

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H. gồm: Tiền thuốc và viện phí 740.000đ; Tiền mất thu nhập của ông H. 07 ngày = 1.400.000đ; Tiền xe 02 lượt đi về Bệnh viện là 900.000đ; Tiền xe đi kiểm tra lại sức khỏe 800.000đ; Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 2.980.000đ; Tổng cộng 6.820.000đ.

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H1. gồm: Tiền thuốc 1.230.000đ; Tiền mất thu nhập của bà H1. 03 ngày = 360.000đ.000đ; Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần 2 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 2.980.000; Tổng cộng 4.570.000đ.

Tổng cộng 02 khoản, anh Lê Xuân L. phải bồi thường cho ông H. và bà H1. là 11.390.000đ

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của ông H. và bà H1., sửa quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

[3]. Về án phí:

- Do phần bồi thường có thay đổi nên tiền án phí sơ thẩm đối với anh Lê Xuân L. cũng được sửa lại theo quy định khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Án phí phúc thẩm: Ông H. và bà H1. yêu cầu bồi thường về tổn hại sức khỏe nên thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ:** Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Xuân H. và bà Lê Thị H1., sửa quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

**\* Áp dụng:** - Khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 590; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**\* Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H. và bà Lê Thị H1.. Buộc anh Lê Xuân L. phải bồi thường các khoản sau:

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H. gồm: Tiền thuốc và viện phí 740.000đ; Tiền mất thu nhập của ông H. 07 ngày là 1.400.000đ; Tiền xe 02 lượt đi, về Bệnh viện là 900.000đ; Tiền xe đi kiểm tra lại sức khỏe 800.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 02 (hai) tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 2.980.000đ; Tổng cộng **6.820.000đ** (Sáu triệu, tám trăm, hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H1. gồm: Tiền thuốc 1.230.000đ; Tiền mất thu nhập của bà H1. 03 ngày = 360.000đ.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 02 (hai) tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 2.980.000đ; Tổng cộng **4.750.000đ** (Bốn triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng cộng 02 khoản, anh Lê Xuân L. bồi thường: **11.390.000đ** (Mười một triệu, ba trăm, chín mươi nghìn đồng chẵn).

3. Án phí: - Anh Lê Xuân L. phải nộp 569.500đ (Năm trăm, sáu mươi chín nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Xuân H. và bà Lê Thị H1. không phải chịu án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Xuân Hĩa và bà Lê Thị H1. có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Xuân L. không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1. thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS H.Thọ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Hùng**

